

Bảng dữ liệu an toàn hóa chất (MSDS)

Nhựa thông

Phần 1: Sản phẩm hóa học và Nhà cung cấp

Tên sản phẩm : Nhựa thông
Nhà cung cấp : Tradeasia International Pte Limited
133 Cecil Street # 12-03 Keck Seng Tower, Singapore
Tel: +65-6227 6365
Fax: +65-6225 6286
Email: contact@chemtradeasia.com

Phần 2: Thành phần và Thông tin về nguyên liệu

Thành phần:

Tên	CAS #	% khối lượng
Turpentin	8006-64-2	100

Phần 3: Nhận dạng các mối nguy hại

Có hại khi hít phải, tiếp xúc với da hoặc nuốt phải.

Gây kích ứng mắt và da.

Có thể gây tổn thương phổi nếu nuốt phải.

Phần 4: Các biện pháp cấp cứu

Thông tin chung: Chăm sóc y tế trong trường hợp nghi ngờ hoặc xuất hiện các triệu chứng.

Tiếp xúc da: Cởi bỏ quần áo bị nhiễm. Rửa da bằng xà phòng và nước. Chăm sóc y tế nếu vẫn còn kích ứng.

Tiếp xúc mắt: Rửa sạch với nhiều nước trong vòng vài phút. Liên hệ với chuyên gia về mắt (nguy hiểm tổn thương giác mạc).

Nuốt phải: Rửa sạch miệng với thật nhiều nước và tìm sự giúp đỡ y tế. Không được nôn ra!

Hít phải: Trong trường hợp hít phải hơi, đến không khí trong lành, giữ ấm. Nếu cần thiết thì cung cấp oxy hoặc hô hấp nhân tạo. Tìm sự giúp đỡ y tế trong trường hợp nghiêm trọng hơn.

Phần 5: Dữ liệu về cháy nổ

Tính dễ cháy của sản phẩm: Cháy được.

Nhiệt độ tự bốc cháy: 253 °C

Điểm chớp cháy: -35 °C (trong vật chứa kín)

Giới hạn nổ: 0.8 %v (min) và 6.0 %v (max)

Sản phẩm của sự cháy: Các chất có hại có thể sinh ra trong quá trình cháy.

Phương tiện chữa cháy và hướng dẫn: Bột khô, bột hoặc cacbon dioxit. Không sử dụng nước. Sử dụng mặt nạ, quần áo bảo hộ. Vật chứa sản phẩm nên được làm lạnh bằng cách phun nước từ một khoảng cách an toàn.

Phần 6: Xử lý rò rỉ

Lưu ý cá nhân:

Di tản người trong khu vực bị nhiễm. Loại bỏ nguồn phát lửa và ngăn chặn sự tích lũy hơi ở khu vực thấp và không gian kín.

Lưu ý về môi trường:

Cố gắng ngăn chặn sự ô nhiễm lây lan và không cho vật liệu phát tán vào môi trường. Sản phẩm lỏng được thu lại trước khi nó đi vào hệ thống thoát nước, đất và nước.

Xử lý rò rỉ:

Thu lại vật liệu và đặt vào một vật chứa sạch để tái sử dụng hoặc xử lý. Lượng thừa được hấp thụ với một chất hấp thụ dầu đặc biệt và lưu trữ trong môi trường chống cháy (vì sự tự bốc cháy có thể xảy ra). Xử lý theo quy định của quốc gia.

Thông tin cần thiết khác:

Ngay lập tức báo cáo tình trạng ô nhiễm môi trường cho địa phương. Sử dụng thiết bị bảo vệ cá nhân đầy đủ khi làm việc.

Phần 7: Xử lý và lưu trữ

Xử lý:

Sản phẩm phải được xử lý trong một không gian thoáng mát. Sử dụng mặt nạ bảo vệ nếu cần thiết. Chất lỏng/hơi rất dễ cháy. Ngăn chặn tia lửa gây ra bởi tĩnh điện. Tránh nguồn bắt lửa. Cấm hút thuốc!

Phần 8: Kiểm soát tiếp xúc/Bảo vệ cá nhân

Biện pháp kỹ thuật:

Phải đảm bảo hệ thống thông gió đầy đủ. Không ăn, uống hoặc hút thuốc trong khu vực làm việc. Rửa tay trước giờ nghỉ; tắm rửa bằng nước và xà phòng sau khi làm việc. Trang bị nước rửa mắt tại nơi làm việc. Quần áo làm việc phải được làm sạch bằng chất rửa có tính kiềm.

Bảo vệ đường hô hấp: Nếu cần thiết, sử dụng mặt nạ bảo vệ.

Bảo vệ tay: Sử dụng găng tay bảo vệ làm bằng vật liệu không thấm nước. Thay đổi găng tay bảo hộ thường xuyên.

Bảo vệ mắt: Kính bảo hộ.

Bảo vệ da: Sử dụng quần áo bảo hộ và giày dép, tốt nhất làm bằng vật liệu chống tĩnh điện.

Phần 9: Tính chất vật lý và hóa học

Trạng thái vật lý	: Chất lỏng trong suốt.
Màu	: Không màu.
Mùi	: Mùi đặc trưng.
pH	: Không có dữ liệu.
Nhiệt độ nóng chảy	: -50 °C to -60 °C
Nhiệt độ sôi	: 154 °C to 170 °C
Khối lượng riêng	: ~ 0.87 g/cm ³
Áp suất hơi	: 0.25 – 0.67 kPa (20°C)
Khối lượng riêng của hơi	: 4,7 (không khí = 1)
Độ tan	: Không tan trong nước.

Phần 10: Độ bền và Dữ liệu về khả năng phản ứng

Độ bền: Sản phẩm bền ở điều kiện thường.

Điều kiện cần tránh: Tránh mở bao bì chứa sản phẩm. Tránh tĩnh điện, ngọn lửa, thuốc lá. Tránh làm việc trong không gian kín, không có thông gió.

Không tương thích với các chất khác nhau: Các chất oxy hóa, kiềm mạnh và acid mạnh.

Sản phẩm phân hủy độc hại: Có sự phân hủy chậm khi tiếp xúc với không khí và ánh sáng. Sản phẩm oxy hóa: chất oxy hóa, canxi hypochlorit, thioclorua, halogen, axit khoáng. Khói độc có chứa carbon monoxit được phát tán khi phân hủy nhiệt.

Phần 11: Thông tin về độc tính

Độc tính cấp tính:

Nuốt phải: LD50 = 5760 mg, chuột.

Kích ứng và ăn mòn:

Gây kích ứng mắt và da. Tiếp xúc với da có thể gây dị ứng.

Thông tin khác:

Có hại khi nuốt phải, tiếp xúc với da hay hít phải.

Có thể gây tổn thương phổi nếu nuốt phải.

Phần 12: Thông tin sinh thái

Độc tính sinh thái:

Gây tác động lâu dài với sinh vật dưới nước.

LD50/96h, fish = 198 mg/L

Bacteria: EC10 (*Pseudomonas putida*); 9000 mg/L

Tính linh động:

Không tan trong nước, dễ bay hơi từ mặt đất và mặt nước.

Tích lũy sinh học:

Tích lũy sinh học tập, dễ bay hơi.

Thông tin khác:

Không được phát tán vào nước, đất, cống rãnh.

Phần 13: Xử lý chất thải

Xử lý nước thải:

Xử lý nước thải theo quy định của chính quyền địa phương.

Phần 14: Thông tin vận chuyển

Số UN : 1299

Packaging Group : III

Vận chuyển đường bộ

Hazard division of cargo / ADR class : 3

Hazard ID number : 30

Name according to accompanying document : Turpentine

Vận chuyển đường biển

IMDG-code : 3

Accurate technical name : Turpentine

Vận chuyển đường hàng không

ICAO/IATA-code : 3

Accurate technical name : Turpentine

Phần 15: Thông tin quy định khác

Hazard symbol

Xn – Có hại.

N – Nguy hại với môi trường.

Risk phrases

R10 – Cháy được.

R20/21/22 – Có hại khi hít phải, tiếp xúc với da hay nuốt phải.

R36/38 – Gây kích ứng với mắt và da.

R43 – Gây dị ứng khi tiếp xúc với da.

R65: Có hại: gây tổn thương phổi nếu nuốt phải.

R51/53 – Độc với sinh vật dưới nước; gây tác động bất lợi với môi trường nước.

Safety phrases

S2 – Tránh xa tầm tay của trẻ em.

S36/37 - Mặc quần áo bảo hộ và găng tay.

S46 - Nếu nuốt phải, chăm sóc y tế ngay.

S61 – Tránh phát tán vào môi trường.

S62 - Nếu nuốt phải, đừng nôn ra; chăm sóc y tế ngay.

Phần 16: Thông tin khác

Tài liệu tham khảo: Không có.

Lưu ý đặc biệt khác: Không có.

Những thông tin trên là chính xác và trình bày những thông tin tốt nhất mà chúng tôi có. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo về tính thương mại và việc bảo hành của sản phẩm, và chúng tôi không chịu trách nhiệm về việc sử dụng sản phẩm. Người sử dụng nên tự kiểm tra để xác định sự phù hợp của các thông tin trên cho mục đích cụ thể của mình. Tradeasia International Pte. Ltd. không chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếu nại, tổn thất hay thiệt hại của bên thứ ba; hoặc bất kỳ hư hỏng gián tiếp, trực tiếp, ngẫu nhiên, bất cứ cách nào, ngay cả khi Tradeasia International Pte. Ltd. đã được thông báo về khả năng thiệt hại đó xảy ra.